TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ST** **TỈNH QUẢNG NGÃI** Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *ST, ngày 06 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T1; sinh năm 1991

Trú tại: Thôn TT, xã TL, huyện HL, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị T2; sinh năm 1991

Trú tại: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991; Trú tại: thôn TT, xã TL, huyện HL, tỉnh Thanh Hoá với bị đơn chị Đinh Thị T2, sinh năm 1991; Trú tại: thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T1 và chị Đinh Thị T2 tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T1 với chị Đinh Thị T2 công nhận có một người con chung tên là: Nguyễn Văn C, sinh ngày 24/7/2017. Anh T1 và chị T2 thỏa thuận giao cho chị T2 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu C, sinh ngày 24/7/2017, anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000^{đ} (Một triệu

đồng)/tháng đến khi cháu C, sinh ngày 24/7/2017 đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện từ ngày 06/5/2019. Sau khi ly hôn anh T1 không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cấm hoặc cản trở. Vì lợi ích của con chung; một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung và nợ vay chung: Anh Nguyễn Văn T1 và chị Đinh Thị T2 tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh T1 phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T1 thỏa thuận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T1 đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004956 ngày 05/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi hoàn trả lại cho anh T1 số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện ST;
- UBND xã SD (Tư Pháp);
- UBND xã TL (Tư pháp)
- Chi cục THADS huyện ST;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Phước